BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN
ÔN TẬP VĂN BẢN: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN
(Trích "Dế Mèn phiêu lưu kí" - Tô Hoài)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- Xác định được ngôi kể trong văn bản "Bài học đường đời đầu tiên".
- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt. Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật.
- Phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn.
- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.
- Năng lực nhận diện từ đơn, từ ghép, từ láy và chỉ ra được các từ loại trong văn bản.

2. Về phẩm chất:

- Nhân ái, khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt.
- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của giáo viên: Hệ thống kiến thức và bài tập

2. Chuẩn bị của học sinh: Ôn lại kiến thức đã học theo hướng dẫn của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức:

1. Kiểm tra bài cũ: Xen kẽ trong giờ.

2. Bài mới:

I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ THỂ LOẠI

1. Truyện và truyện đồng thoại

- Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.
- Truyện đồng thoại lả truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

2. Cốt truyện

- Cốt truyện là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chinh được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mờ đầu, diễn biến và kết thúc.

3. Nhân vật

- Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường lá con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật. đồ vật,...

4. Người kể chuyện

Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:

+ Ngôi thứ nhất Tài liệu của Phương Nhung
+ Ngôi thứ ba.

5. Lời người kế chuyện và lời nhân vật

- Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.
Lời nhân vật là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện.

II. KIẾN THỨC CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

1. Tác giả:

- Tô Hoài (1920-2014) tên khai sinh là Nguyễn Sen, quê nội ở huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội), lớn lên ở quê ngoại - làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông, nay thuộc quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Tô Hoài viết văn từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945
- Ông có khối lượng tác phẩm phong phú và đa dạng, gồm nhiều thể loại
- Các tác phẩm chính: "Võ sĩ Bọ Ngựa", "Dê và Lợn", "Đôi ri đá", "Đảo hoang"…
- Năm 1996, ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật

2. Tác phẩm:

a. Thể loại: Truyện đồng thoại

b. Xuất xứ:

- "Bài học đường đời đầu tiên"(tên do người biên soạn đặt) trích từ chương I của "Dế Mèn phiêu lưu kí"
- "Dế Mèn phiêu lưu kí" được in lần đầu năm 1941, là tác phẩm nổi tiếng và đặc sắc nhất của Tô Hoài viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi.

c. Tóm tắt:

Dế Mèn là chàng dế thanh niên cường tráng biết ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực. Tuy nhiên Dế Mèn tính tình kiêu căng, tự phụ luôn nghĩ mình "là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ". Bởi thế mà Dế Mèn không chịu giúp đỡ Dế Choắt- người hàng xóm trạc tuổi Dế Mèn với vẻ ngoài ốm yếu, gầy gò như gã nghiện thuốc phiện. Dế Mèn vì thiếu suy nghĩ, lại thêm tính xốc nổi đã bày trò nghịch dại trêu chị Cốc khiến Dế Choắt chết oan. Trước khi chết, Dế Choắt tha lỗi và khuyên Dế Mèn bỏ thói hung hăng, bậy bạ. Dế Mèn sau khi chôn cất Dế Choắt vô cùng ân hận và suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.

d. Giá trị nội dung:

- Miêu tả vẻ đẹp của Dế Mèn cường tráng nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi.
- Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.

e. Giá trị nghệ thuật:

- Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn
- Nghệ thuật miêu tả loài vật sinh động, đặc sắc
- Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.
- Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác
- Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.

f. Ý nghĩa

- Không quá đề cao bản thân rồi rước hoạ.
- Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh.

III. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

1. Bức chân dung tự hoạ của Dế Mèn:

Hình dáng	Hành động	Suy nghĩ	Ngôn ngữ
- chàng dế thanh niên cường tráng + càng: mẫm bóng + vuốt: cứng, nhọn hoắt + cánh: dài tận chấm đuôi một màu nâu bóng mỡ + đầu: to, rất bướng + răng: đen nhánh + râu: dài, cong	- đạp phanh phách - vũ lên phành phạch - nhai ngoàm ngoạp - trịnh trọng vuốt râu - cà khịa, quát nạt, đá ghẹo	- Tôi tợn lắm - Tôi cho là tôi giỏi. - Tôi tưởng: lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.	- Gọi Dế Choắt là "chú mày", xưng "anh". Gọi chị Cốc là "mày" xưng "tao".
NT: Miêu tả, nhân hoá, giọng kể kiêu ngạo			
=>Dế Mèn khỏe mạnh, cường tráng, có vẻ đẹp hùng dũng của con nhà võ (*nét đẹp*).	=>Dế Mèn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng hống hách, xốc nổi (*nét chưa đẹp*).		

2. Bài học đường đời đầu tiên

a. Nhân vật Dế Choắt

Hình dáng	Cách sinh hoạt	Ngôn ngữ
- Chạc tuổi: Dế Mèn - Người: gầy gò, dài lêu ngêu như gã nghiện thuốc phiện. - Cánh: ngắn củn … như người cởi trần mặc áo ghi nê. - Đôi càng: bè bè, nặng nề - Râu: cụt có một mẩu - Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ	- Ăn xổi, ở thì	- Với Dế Mèn: + Lúc đầu: gọi "anh" xưng "em". + Trước khi mất: gọi "anh" xưng "tôi" và nói: "ở đời….thân". - Với chị Cốc: + Van lạy + Xưng hô: chị - em.
⇨ NT: miêu tả, sử dụng thành ngữ		
=> Gầy gò, ốm yếu nhưng rất khiêm tốn, nhã nhặn. Bao dung độ lượng trước tội lỗi của Mèn.		

b. Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt

- Chê bai nhà cửa và lối sống của Dế Choắt.
- Từ chối lời đề nghị cần giúp đỡ của Choắt

=> Khinh bỉ, coi thường Dế Choắt.

c. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

Dế Mèn	Trước khi	Sau khi	Hậu

	trêu chị Cốc	trêu chị Cốc	quả
Hành động	-Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt. - Cất giọng véo von trêu chị Cốc.	- Chui tọt vào hang. - Núp tận đáy hang, nằm in thít. - Mon men bò lên. - Chôn Dế Choắt.	Dế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết
Thái độ	Hung hăng, ngạo mạn, xấc xược.	Sợ hãi, hèn nhát	Hối hận
Bài học	- Không nên kiêu căng, coi thường người khác. - Không nên xốc nổi để rồi hành động điên rồ.		

LUYỆN TẬP VỀ VĂN BẢN: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

1. Dạng bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Đặc điểm nào chưa đúng về nhà văn Tô Hoài?

A. Tô Hoài sinh năm 1920,

B. Ông sinh ra ở mảnh đất Nghệ An giàu truyền thống cách mạng.

C. Ông viết văn từ trước cách mạng tháng Tám – 1945

D. Là nhà văn hiện đại Việt Nam, có nhiều tác phẩm dành cho thiếu nhi.

Câu 2: Đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên được trích từ tác phẩm nào?

A. Đất rừng phương Nam. **B. Dế Mèn phiêu lưu kí.**

C. Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng. D. Những năm tháng cuộc đời.

Câu 3: Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm?

A. Chương I B. Chương III C. Chương VI D. Chương X

Câu 4: Chi tiết nào sau đây không thể hiện sự trịch thượng, ích kỉ và khinh thường Dế Choắt

A. Xưng hô với Dế Choắt là chú mày và tao mặc dù cả hai cùng bằng tuổi

B. Sang chơi nhà Dế Choắt thì hết sức chê bai nhà Dế Choắt

C. Khi Dế Choắt xin đào giúp một ngách sang nhà thì Dế Mèn khinh khỉnh, ích kỉ không cho và nói những lời phỉ báng.

D. Dế Mèn đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum và đắp thành nấm mộ to

Câu 5: Hai nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Mẹ Dế Mèn và Dế Mèn. B. Dế Mèn và chị Cốc.

C. Dế Mèn và Dế Choắt. **D. Chị Cốc và Dế Choắt.**

Câu 6: Trước cái chết thương tâm của Dế Choắt, Dế Mèn đã có thái độ như thế nào?

A. Buồn rầu và sợ hãi **B. Thương và ăn năn hối hận**

C. Than thở và buồn phiền D. Nghĩ ngợi và xúc động

Câu 7: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là

A. Tự sự B. Biểu cảm **C. Miêu tả** D. Nghị luận

Câu 8: Văn bản Bài học đường đời đầu tiên sử dụng hiệu quả nhất biện pháp tu từ nào?

A. So sánh B. Ẩn dụ **C. Nhân hóa** D. Hoán dụ

Câu 9: Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao.

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.
C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch.
D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.
Câu 10: Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên như thế nào?
A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.
B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,
C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.
D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.
Câu 11: Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?
A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.
B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.
C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.
D. Cần đối xử với mọi người thân thiện, hòa nhã, tránh thái độ xem thường người khác.
Câu 12: Trước khi chết, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn những gì?
A. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.
B. Ở đời không nên xem thường người khác, cần tôn trọng người khác như chính bản thân mình.
C. Cần phải báo thù cho Choắt.
D. Không nên trên ghẹo người khác.
Câu 13: Bài học rút ra từ đoạn trích là gì?
A. Sống ở đời phải khiêm tốn, biết nhường nhịn và cảm thông với người khác.
B. Không được kiêu căng, tự phụ để rồi không chỉ hại mình mà còn gây vạ cho người khác.
C. Cần phải sống đoàn kết, thân ái với mọi người xung quanh.
D. Tất cả đều đúng
Câu 14: Giá trị nghệ thuật của đoạn trích trên thể hiện ở điểm nào?
A. Truyện kể theo ngôi thứ nhất hấp dẫn.
B. Cách quan sát, miêu tả loài vật sống động, trí tưởng tượng phong phú.
C. Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.
D. Tất cả đều đúng.
Câu 15: Đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên được kể lại theo lời
A. Dế Mèn. B. Chị Cốc. C. Dế Choắt. D. Tác giả.
Câu 16: Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?
A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao. **B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.**
C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch. D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.
Câu 17: Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên như thế nào?
A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.
B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,
C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.
D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.
Câu 18: Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?